

CHUYÊN ĐỀ HỌC VĂN

Bài 15: ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- Biết ghép các âm đã học (âm đầu **l, b, h, g**, âm chính **a, o, ô, ơ, e, ê, i, ia**) thành tiếng theo mô hình “âm đầu + âm chính”, “âm đầu + âm chính + thanh”.
- Đọc đúng bài tập đọc *Bể cá*.
- Tìm đúng từ ứng với mỗi hình, viết đúng từng từ.

II. CHUẨN BỊ:

- 1. Giáo viên:** + Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học lên màn hình.
- Tranh, ảnh, mẫu vật.
- 2. Học sinh:** + Sgk, Bộ thực hành Tiếng Việt.
- VBT Tiếng Việt 1, tập một.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Kiểm tra bài cũ: - Trước khi vào bài học hôm nay cô trò mình cùng khởi động bằng một trò chơi. Các con có muốn chơi trò chơi không? Trò chơi của cô mang tên Hái táo. Cây táo của cô có 6 quả táo. Mỗi quả táo chứa âm hoặc tiếng các con đã được học. Nhiệm vụ của các con là chọn 1 quả táo và đọc đúng âm hoặc tiếng hiện lên. Nếu đọc đúng các con sẽ hái được 1 quả táo vào giỏ. Các con đã sẵn sàng chơi chưa? Trò chơi Hái táo bắt đầu. - GV cho HS chơi trò chơi. - GV nhận xét, đánh giá	 - HS lắng nghe - HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe
2. Bài mới: a. Giới thiệu bài: - Trò chơi vừa rồi đã giúp các con nhớ lại các âm và các tiếng các con đã học. Để giúp các con ghép âm đã học thành tiếng, đọc tốt bài tập đọc và tìm đúng từ ứng với hình vẽ. Cô trò mình cùng đến với bài 15:	 - HS lắng nghe

Ôn tập.

- GV viết bảng
- Gọi 2-3 HS nhắc lại đầu bài.

Bài 1: Ghép các âm đã học thành tiếng

- Các con mở cho cô SGK trang 31, quan sát bài số 1. Ghép các âm đã học thành tiếng.
- Bạn nào cho cô biết bài 1 yêu cầu gì?
- Cô mời 1 bạn đọc cho cô các âm ở cột dọc - 1 bạn đọc cho cô các âm ở hàng ngang (GV chỉ bảng)
- Các con ạ. Các âm ở cột dọc là âm đầu. Các âm ở hàng ngang là âm chính.
- Cô mời 1 bạn đọc lại cho cô
- Để ghép các âm tạo thành một tiếng các con lấy âm đầu ghép với âm chính nhé
- Bây giờ cô mời 1 bạn ghép cho cô âm **l** với âm **a** và đọc lại cho cô tiếng con vừa ghép. (**GV bấm tiếng la**)
- Rất tốt. Cô cảm ơn con
- Tương tự như vậy các con hãy ghép cho cô âm **l** với các âm còn lại ở hàng ngang.
- Cô mời 1 bạn ghép cho cô 3 âm tiếp theo nào.
- Cô mời 1 bạn nhận xét bạn ghép đúng chưa?
- Cô cũng đồng ý với ý kiến của con, đây là đáp án của cô.(**GV bật tiếng lo, lô, lơ**)
- 1 bạn ghép giúp cô âm **l** với âm **e, ê**.
- Cô thấy bạn ghép chính xác rồi đấy (**GV bật tiếng le, lê**)
- Ghép cho cô âm **l** với 2 âm cuối ở hàng ngang nào.
- Con ghép chính xác rồi. cảm ơn con.(**GV bật tiếng li, lia**)
- Vừa rồi cô đã hướng dẫn các con cách ghép âm **l** ở cột dọc với các âm ở hàng ngang rồi. Để ghép tiếp các âm còn lại. Các con mở vở bài tập trang 13, làm cho cô bài tập 1. Ghép tiếp các âm đã học thành

- 2-3 HS nhắc lại yêu cầu

- Ghép các âm đã học thành tiếng.
- HS đọc
- HS đọc

- HS lắng nghe

- HS đọc
- HS lắng nghe

- HS ghép và đọc

- HS lắng nghe

- 1 HS ghép 3 âm tiếp theo
- HS nhận xét

- HS ghép

- HS ghép

- HS lắng nghe

tiếng , viết vào ô trống. Trước khi làm bài các con lưu ý cho cô. Khi ghép âm g với các âm ở hàng ngang, âm g không ghép được với âm e, ê, i, ia.. Trong sách giáo khoa cũng như vở bài tập đã bôi đen và gạch chéo rồi các con không ghép vào các ô đó nhé. Cô sẽ cho các con làm bài trong thời gian là 2 phút. 2 phút bắt đầu. - Thời gian làm bài đã hết. Các con chú ý khi bạn trả lời. Nếu đúng thì các con hô đúng và tiếng bạn vừa ghép sẽ được hiện lên. Các con đã rõ chưa? Bạn nào xung phong ghép cho cô âm b với các âm ở hàng ngang. (GV bật tiếng ghép đc màu đỏ) - Bạn nào giỏi ghép cho cô âm h với các âm ở hàng ngang.(GV bật tiếng ghép đc màu đỏ) - Cô thấy bạn ghép rất tốt rồi đấy. Còn âm g bạn nào ghép được.(GV bật tiếng ghép đc màu đỏ) - Còn các bạn dưới lớp. Có bao nhiêu bạn có kết quả giống với các bạn. - Cảm ơn các con. - Các con hãy đọc nối tiếp cho cô các tiếng trong bảng mà các con vừa ghép được bắt đầu từ bạn... - Cô mời 1 bạn đứng lên đọc theo tay cô chỉ (GV chỉ và cho HS phân tích bất kì) - Cô mời 4 bạn đọc nối tiếp cho cô 4 dòng. Bắt đầu từ bạn.... - 1 bạn đọc toàn bài (HS lên chỉ) - Nhận xét bạn đọc giúp cô - Cả lớp đọc đồng thanh (đọc cả âm ở cột dọc và hàng ngang) *Chốt: Qua bài số 1 cô thấy lớp mình đã ghép các âm thành tiếng rất tốt, đọc to, rõ ràng. Cô khen tất cả các con. *Chuyển: Để giúp các con luyện đọc tốt hơn cô trò mình cùng chuyển sang bài Tập đọc nhé Bài 2: Tập đọc	- HS lắng nghe - HS trình bày kết quả - HS trình bày kết quả - HS trình bày kết quả - HS giơ tay - HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp - HS đọc và phân tích - 4 HS đọc - 1 HS đọc - HS nhận xét - Cả lớp đọc đồng thanh - HS lắng nghe
---	---

- Các con quan sát tranh và cho cô biết tranh vẽ gì? - Bạn trả lời đúng rồi đấy. Đây là bể cá cảnh được làm bằng thủy tinh, dùng để nuôi các loại cá cảnh đấy các con ạ. - Cô trò mình cùng đọc bài tập đọc Bể cá để biết bể cá cảnh nhà bạn Hà có những con vật gì nhé. - Cô mời 1 bạn đọc giúp cô đầu bài bài tập đọc. Cô mời... - Cả lớp đọc đồng thanh - Đây là toàn bộ bài tập đọc. Sau đây cả lớp cùng lắng nghe cô đọc mẫu và đọc thầm theo cô trên màn hình (GV chỉ từng câu) - Trong bài tập đọc này các con cần luyện đọc một số từ. - Từ thứ nhất: Ba Hà (bấm Ba Hà) + Cô mời bạn... đọc. - GV giải nghĩa: Ba Hà là bố của bạn Hà. Ở miền Bắc chúng ta thì gọi là bố, còn ở miền Nam thì gọi là ba đấy. - Từ thứ 2: có cò (bấm có cò) + Mời bạn ...đọc cho cô nào. - Từ tiếp theo: cò đá (bấm cò đá) + Cô mời bạn...đọc. - GV giải nghĩa: Cò là tên gọi chung cho một số loài chim thuộc họ Hạc, chúng có đôi chân dài, mỏ nhọn, lông màu trắng. (GV bấm hình ảnh con cò) - Cò đá: là con cò được làm bằng đá, thường được trang trí ở bể cá cho đẹp đấy các con ạ. (GV chỉ vào con cò trong bể cá) - Và cuối cùng là từ gì đây. Cô mời bạn... đọc. - Le le: là loài chim sống ở nước, hình dạng giống vịt nhưng nhỏ hơn, mỏ nhọn. (GV bấm hình ảnh con le le) Le le gỗ: là con le le làm bằng gỗ cũng được trang trí ở bể cá.(GV chỉ vào con cò trong bể cá) - Mời bạn... đọc lại cho cô cả 4 từ - Lớp đọc đồng thanh cả 4 từ * Các con vừa luyện đọc các từ ngữ rất tốt. Trước khi luyện đọc từng câu. Các con hãy cùng cô xác	- Tranh vẽ bể cá cảnh - HS lắng nghe - HS đọc - Lớp đọc đồng thanh - HS đọc thầm trên màn hình - HS lắng nghe - 2 HS đọc: Ba Hà - 2 HS đọc: có cò - 2 HS đọc: cò đá - 2 HS đọc: le le gỗ - HS lắng nghe - HS đọc - Lớp đọc đồng thanh cả 4 từ - HS lắng nghe
---	---

định số câu có trong bài nhé. + Một bạn cho cô biết câu 1 từ đâu đến đâu. - GVNX. (bấm số câu 1) - Thế còn câu 2 - HS nhận xét - Rất tốt. (bấm số câu 2) - Vậy một bạn xác định cho cô câu 3. (bấm số câu 3) - Cô cũng đồng ý với ý kiến của con đấy - Câu cuối cùng là câu 4 đúng không nào. (bấm số câu 4) - Cô khen các bạn đã trả lời rất tốt. Bài tập đọc có 4 câu. Các câu được phân biệt bởi chữ đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm. Trong bài tiếng Hà là tên riêng nên khi viết các con cũng phải viết hoa nhé. Các con quan sát lên bảng để luyện đọc từng câu. Tên đầu bài - Cả lớp quan sát tay cô chỉ và đọc thầm tên bài - Một bạn đọc to trước lớp. - Lớp đọc đồng thanh - Cả lớp quan sát tay cô chỉ và đọc thầm câu số 1. - 2-3 HS đọc thành tiếng - Lớp đọc đồng thanh - Tiếp theo các con quan sát tay cô chỉ đọc thầm cho cô câu số 2 - 2-3HS đọc thành tiếng - Trong câu 2 có dấu phẩy. Vậy khi đọc ta cần chú ý điều gì? - Bạn trả lời rất chính xác. Trong câu có dấu phẩy thì khi đọc các con chú ý ngắt hơi nhé. - Mời bạn... đọc lại - Lớp đọc đồng thanh - Cả lớp quan sát tay cô chỉ và đọc thầm câu số 3. - 2-3 HS đọc thành tiếng - Lớp đọc đồng thanh - Quan sát tay cô chỉ và đọc thầm câu số 4.	- HSTL - HSTL - HS nhận xét - HSTL - HS lắng nghe - HS đọc thầm tên bài - 2 HS đọc thành tiếng - Lớp đọc đồng thanh - HS đọc thầm - HS đọc thành tiếng - Lớp đọc đồng thanh - HS đọc thầm - HS đọc thành tiếng - Cần ngắt hơi - HS lắng nghe - HS đọc - Lớp đọc đồng thanh - HS đọc thầm - HS đọc thành tiếng - Lớp đọc đồng thanh - HS đọc thầm
--	--

- Mời 2-3 HS đọc thành tiếng - Lớp đọc đồng thanh - Bây giờ cô muốn nghe 4 bạn đọc nối tiếp 4 câu. - Nhận xét bạn đọc - Cô thấy 4 bạn đọc bài to, rõ ràng rồi. - 1 bạn lên chỉ và đọc cho cô toàn bài. - Cô khen bạn... đã đọc bài rất tốt - Bây giờ chúng ta cùng mở sách giáo khoa để cùng luyện đọc trong nhóm. Cô sẽ cho các con sẽ đọc bài tập đọc theo nhóm 2 trong thời gian 2p. 2p bắt đầu. - Thời gian đã hết. Nhóm nào xung phong thi đọc - Cô mời nhóm bạn... - Nhận xét nhóm bạn đọc - GVNX Bây giờ cô muốn mời đại diện của 2 nhóm thi đọc toàn bài. Cô mời.... - Nhận xét nhóm bạn đọc - Cô thấy 2 nhóm đã đọc bài rất tốt rồi. Chúng ta cùng thưởng cho các bạn 1 tràng pháo tay. - Một bạn đọc cho cô toàn bài. - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài. - Cô cảm ơn các con. Vừa rồi các con đã được luyện đọc. Bây giờ cô trò mình cùng tìm hiểu bài tập đọc nhé. - Dựa vào bài tập đọc, bạn nào cho cô biết: - Ba Hà đã để bể cá ở đâu? - Rất chính xác. Cảm ơn con - Trong bể có những con gì? - Rất tốt. Bài tập đọc cho chúng ta biết bể cá nhà bạn Hà có rất nhiều cá và được trang trí rất đẹp. Trong lớp mình có gia đình bạn nào có bể cá không? - Vậy hãy kể cho cô những việc con đã làm để bể cá luôn sạch, và cá sống khỏe? - Cô khen bạn.. đã có ý thức để bể cá luôn sạch. Các con ạ! Cá là loại động vật có lợi vì vậy chúng ta phải biết chăm sóc và bảo vệ chúng nhé. - Cô mời cả lớp cùng đứng lên cô trò mình cùng thư	- HS đọc - Lớp đọc đồng thanh - HS đọc - HS nhận xét - 1 HS lên chỉ và đọc - HS mở SGK, đọc nhóm - 1 nhóm đọc - HS lên đọc - 2 đại diện thi đọc toàn bài - HS nhận xét - HS lắng nghe, vỗ tay - 1 HS đọc toàn bài - Ở hè - Có cá, cò đá, le le gõ - HS trả lời - HS kể: Cho cá ăn, ko nghịch nước trong bể... - HS lắng nghe - HS thư giãn
--	---

giãn.(Bật bài hát Bé tập đánh vần) - Vừa rồi các con đã được nghe bài hát rất hay và sôi động. Các con đã thấy thoải mái hơn chưa? - Cô trò mình cùng chuyển sang bài số 3. Bài 3: Tìm từ ứng với từng hình - Một bạn nhắc lại cho cô yêu cầu của bài - Các con quan sát bài 3 có 5 từ và 5 hình. Nhiệm vụ của các con là hãy tìm từ ứng với từng hình. - Các con cùng nhìn lên bảng cô hướng dẫn. - Mời bạn.. đọc cho cô (GV chỉ vào từ bí) - Với từ bí con tìm cho cô hình tương ứng. - Rất tốt. Các bạn dưới lớp đã rõ cách làm chưa? - Với các từ còn lại ứng với hình nào cô sẽ chuyển yêu cầu từ tìm từ ứng với mỗi hình sang nối từ ứng với mỗi hình. Đây cũng chính là yêu cầu của bài tập 2 trong sách bài tập đấy (GV bấm bài tập 2) - Bài có hai yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là hãy nối từ ứng với mỗi hình. Yêu cầu thứ hai là viết lại (GV bấm gạch chân đầu bài) Trước tiên các con làm cho cô yêu cầu thứ nhất là nối từ ứng với mỗi hình. - Qua quan sát cô thấy lớp mình đã nối được các từ ứng với mỗi hình và một số bạn đã nối đúng rồi. - Bây giờ cả lớp nhìn lên bảng nghe cô hướng dẫn làm yêu cầu thứ 2. - Các con quan sát các từ mà các con vừa nối với các hình gọi là chữ in thường. Bây giờ các con hãy viết lại cho cô các từ đó từ chữ in thường sang chữ viết thường dưới mỗi hình tương ứng. Các con hãy quan sát kỹ từ gà viết thường và nhớ lại cách viết các từ từ còn lại vào vở. Mỗi dấu chấm là điểm đặt bút của từng từ đấy. Các con đã rõ chưa? - Cô thấy rất nhiều bạn đã viết xong rồi đấy. Cô mời 2 bạn mang vở lên (GV chiếu bài của HS) - Yêu cầu HS nêu bài làm của mình - Nhận xét bài của bạn - Cô thấy bạn nối đúng và viết rất đẹp rồi. Cô khen con. Lát nữa cô sẽ viết lời khen cho con nhé. - Cô mời bạn...mang vở lên	- HS nhắc lại yêu cầu - HS quan sát - HS đọc - HSTL - HSTL - HS lắng nghe - HS làm bài - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS viết - 2 HS mang vở lên - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS nhận xét
--	---

- HSNX - GVNX - Dưới lớp những bạn nào có kết quả và viết đúng như các bạn. - Qua bài tập 2 cô thấy lớp mình đã biết nối các từ ứng với mỗi hình và đã viết được các đó rồi. Cô khen tất cả các con 3. Cùng cố - dặn dò: - Qua bài học hôm nay con đã được học những nội dung gì? - Về nhà các con ôn lại các âm đã học, luyện đọc cho người thân nghe và rèn thêm kĩ năng viết. - Chuẩn bị trước cho cô bài 16 để tiết sau chúng mình học nhé	- HS lắng nghe - HS giơ tay - HS nêu - HSTL
---	--